

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HSPT
Ngày: 14-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiêm

Các Thẩm phán:

1. Ông Hoàng Ngọc Thanh

2. Ông Chu Thế Vương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 14/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2017/HSPT ngày 29/5/2017 đối với bị cáo LN do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2017/HSST ngày 24/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Lạng Sơn.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo LN, sinh ngày 24 tháng 02 năm 1972; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 10, khu G, thị trấn Đ2, huyện CL, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/10; con ông L1(đã chết); con bà L2 (đã chết); bị cáo có vợ là L3 đã ly hôn tháng 7/2016 và 01 con (sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/12/2016 đến nay.

NHẬN THẤY:

Theo bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh Lạng Sơn và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Lạng Sơn, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 22/12/2016, tại khu vực nhập cảnh số 02 cửa khẩu Quốc tế N thuộc khu K2, thị trấn Đ2, huyện CL, tỉnh Lạng Sơn, tổ kiểm soát Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế N phát hiện, bắt quả tang đối với LN, sinh năm 1972, trú tại: Tổ 10, khu G, thị trấn Đ2, huyện CL, tỉnh Lạng Sơn về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong cốp xe mô tô biển kiểm soát

29Y1- 21638 do LN điều khiển: 01 túi nilon màu trắng chứa các tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu đen chứa 32 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh có chữ WY và 260.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Căn cứ lời khai của LN, tổ công tác Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế N đã khám xét khẩn cấp nơi ở của LN, thu giữ được 10 (mười) viên dạng nén màu hồng trên bề mặt các viên có chữ WY và 01 (một) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng.

LN khai nhận: LN là người nghiện ma túy nên ngày 21/12/2016, LN đi ra ngã ba đôi tiền thuộc khu R, thị trấn Đ2 nhờ 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) mua hộ 3.600.000 nghìn đồng tiền ma túy để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, LN lấy 10 viên nén màu hồng và một ít ma túy đá cho vào hộp đựng kẹo cao su rồi cất lên khe mái nhà. Số ma túy còn lại LN để vào cốp xe mô tô biển kiểm soát 29Y1- 216.38. Sáng ngày 22/12/2016, LN điều khiển xe mô tô lên cửa khẩu Quốc tế N mang 260.000.000 đồng sang Trung Quốc cho em gái của LN là L4. Khi đến cửa khẩu, do số tiền vượt quá quy định nên không được xuất cảnh, LN điều khiển xe quay về, sau đó bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Khám xét khẩn cấp tại nhà LN thu giữ:

- 01 (một) hộp kim loại màu xanh bên ngoài in chữ Doublemint bên trong có 02 túi nilon, trong có 01 túi chứa 10 viên nén màu hồng, trên bề mặt có chữ WY và 01 túi nilon bên trong có chứa các cục tinh thể màu trắng (nghĩ là chất ma túy tổng hợp).

Tại bản kết luận giám định số 62/KL-PC45 ngày 24/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Phong bì kí hiệu “số: 01”: Chất tinh thể màu trắng có trong 01(một) túi nilon màu trắng là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng 0,812 gam (đã trừ bì); 10 viên nén màu hồng đều là Methamphetamine , có trọng lượng 0,998 gam (đã trừ bì).

- Phong bì kí hiệu “số: 02”: Chất tinh thể màu trắng có trong 01(một) túi nilon màu trắng là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng 23,716gam (đã trừ bì); 32 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh đều là Methamphetamine , có trọng lượng 3,229 gam (đã trừ bì).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HSST ngày 24/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố bị cáo LN phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm m, khoản 2, Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm g, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo LN 08(tám) năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2016.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/5/2017, bị cáo LN có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên sau tranh luận, đề nghị xem xét: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, Tòa án nhân dân huyện CL đã xét xử đúng người, đúng tội, không oan; đồng thời đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đúng quy định. Tòa án cấp sơ thẩm đã vận dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, áp dụng tình tiết có lợi trong Bộ Luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đưa ra căn lý do là ly hôn vợ bị cáo phải nuôi con nhỏ để xin giảm nhẹ hình phạt. Đây không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật. Ngoài ra bị cáo không đưa ra được thêm tình tiết nào mới làm căn cứ cho việc kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo LN, xử giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành tàng trữ trái phép chất ma túy, bản án hình sự sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm m, khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Xét thấy, bị cáo LN đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng 28,755gam nhằm mục đích để sử dụng nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về Tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị cáo LN là người nghiện ma túy, có nhân thân không tốt. Ngày 27/11/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 8 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Ngày 16/5/2012 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện CL xử phạt 3 năm tù giam về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy nay đã được xóa án tích, trong vụ án này bị cáo LN không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án

08 năm tù như vậy là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đã xem xét đầy đủ đến nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Lý do xin giảm nhẹ bị cáo cho rằng bản án sơ thẩm xử phạt quá nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Căn cứ mà bị cáo đưa ra là: Khoản 2 Điều 194 của Bộ Luật hình sự năm 1999 có mức hình phạt cao hơn khoản 2 Điều 249 của Bộ Luật hình sự năm 2015 cho nên cần vận dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo để giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo mới ly hôn vợ vào tháng 7 năm 2016 và phải nuôi con nhỏ.

Thấy rằng, Tòa án Tòa án cấp sơ thẩm đã vận dụng đầy đủ các quy định có lợi cho người phạm tội được quy định tại Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; đồng thời quyết định mức án đối với hành vi phạm tội của bị cáo LN trong phạm vi khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Lý do ly hôn phải nuôi con nhỏ không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật.

Ngoài lý do làm căn cứ xin giảm nhẹ hình phạt nêu trên, bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy, không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Lạng Sơn. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với nhận định nêu trên.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do kháng cáo của bị cáo LN không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo LN; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HSST, ngày 24/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Lạng Sơn.

Áp dụng điểm m, khoản 2, Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm g, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo LN 08(tám) năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2016.

2. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo LN phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

3. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm gồm: Vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện CL, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện CL, tỉnh Lạng Sơn;
- CTHADS huyện CL, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện CL, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiểm